TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/HNGĐ-PT
Ngày 24/9/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Quyết Thắng**
Các Thẩm phán: **Ông Nguyễn Vũ Đông**
Ông Lê Trí Cường
Thư ký phiên tòa: **Ông Lưu Việt Thắng**
Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:
Bà Trịnh Thu Tân - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2019/LHPT ngày 05 tháng 8 năm 2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 195/2019/QĐ-PT ngày 20/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2019/QĐ-PT ngày 10/9/2019, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh HQD, sinh năm 1974.

*** Bị đơn:** Chị LTL, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số 19A7, khu tập thể Trung đoàn 916, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;**

1. Ông HTP, sinh năm 1944.

2. Bà NTX, sinh năm 1949.

Cùng địa chỉ: Thôn Trại Hồ, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn là anh HQD trình bày:***

Về tình cảm: Anh HQD kết hôn với chị LTL năm 2002 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sao Vàng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau kết hôn, vợ chồng thuê nhà sống chung một thời gian ở khu I, thị trấn Sao Vàng, tỉnh Thanh Hóa. Đến năm 2003, anh HQD chuyển công tác về Trung đoàn

không quân 916, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Năm 2005, anh HQD được đơn vị cấp cho 25,8m^2 nhà cấp 4 trên diện tích đất 104m^2 tại khu tập thể 916, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây và vợ chồng cùng các con ở cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống cũng như suy nghĩ khác biệt, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Mặt khác, do chị LTL không có việc làm, không có thu nhập, kinh tế gia đình phụ thuộc vào tiền lương của anh HQD nên khó khăn phần nào ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Phía bố mẹ anh HQD giúp nhiều về kinh tế cho vợ chồng nhưng chị LTL lại có những lời nói xúc phạm đến bố mẹ anh. Mâu thuẫn căng thẳng vào năm 2017, kéo dài đến năm 2018 và hậu quả là tháng 01/2018 chị LTL có đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây. Anh HQD đã ký vào đơn đồng ý ly hôn. Tháng 8/2018, chị LTL rút đơn ly hôn. Tuy nhiên anh HQD nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, tình cảm không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên làm đơn ly hôn chị LTL. Nguyện vọng của anh là đề nghị Tòa án giải quyết để được ly hôn, yên tâm công tác và nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh HQD khai vợ chồng có 02 con là Hà Thanh Bình, sinh ngày 26/10/2003 và Hà Văn Minh, sinh ngày 10/6/2010. Sau ly hôn, anh HQD đề nghị được tiếp tục nuôi cả 02 con và tự nguyện không yêu cầu chị LTL cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Năm 2005, Trung đoàn 916 nơi anh đang công tác có cấp cho vợ chồng anh 01 căn hộ gồm 25,8m^2 nhà cấp 4 trên diện tích đất 104m^2 tại khu tập thể 916, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây và vợ chồng anh nộp số tiền 32.800.000đ cho đơn vị. Số tiền này là của bố mẹ anh đưa cho. Vì chỗ ở chật chội và thương con cháu, bố mẹ anh HQD (ông HTP và bà NTX) lại vay tiền để cho anh HQD 30.000.000đ để cơi nới thêm gian bếp và công trình phụ, sau đó bố mẹ anh lại đưa cho anh HQD 130.000.000đ để sửa chữa lại và xây dựng thêm 01 nhà cấp 4 ở phía dưới. Mục đích là để vợ chồng anh cùng các con ở, mặt khác khi bố mẹ ra chơi thăm con thì có thêm chỗ ở. Anh HQD xác định vợ chồng không có đóng góp gì. Ngoài ra, vợ chồng không có tài sản gì khác. Vì đây là đất quốc phòng, chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản có trên đất là của bố mẹ anh đầu tư toàn bộ nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết phân chia tài sản chung.

Về công nợ chung: Anh HQD xác định không có.

**** Bị đơn là chị LTL trình bày:***

Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn như anh HQD trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, chị LTL và anh HQD sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn ngày càng nhiều. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh HQD uống rượu về đánh vợ vô cớ và không tôn trọng vợ. Chị LTL đã phải chịu đựng nhiều năm nhưng anh HQD không thay đổi, ngày càng gây xích mích và tình cảm vợ chồng đã không còn từ lâu. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhiều lần

nhưng giữa chị LTL và anh HQD không cải thiện được tình cảm. Anh HQD nhiều lần đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Gần đây chị phát hiện anh HQD và người phụ nữ có tên là Hương vào nhà nghỉ chị bắt gặp. Anh HQD và người phụ nữ đi cùng đã đánh chị phải vào viện điều trị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Tháng 01/2018, chị LTL làm đơn ly hôn với anh HQD nhưng sau đó thấy các con cần có sự chăm sóc của bố mẹ nên chị đã rút đơn ly hôn. Nay anh HQD làm đơn ly hôn, chị LTL không đồng ý vì mong muốn vợ chồng cùng có trách nhiệm với con chung.

Về con chung: Vợ chồng có hai con như anh HQD khai. Trường hợp phải ly hôn chị xin nuôi cháu Minh, còn anh HQD nuôi cháu Bình. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Năm 2003, Trung đoàn 916 nơi anh HQD đang công tác cấp cho vợ chồng chị 01 căn hộ chung cư gồm 25,8m^2 nhà cấp 4 trên diện tích đất 104m^2 tại khu tập thể 916, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây và anh HQD phải vay tiền nộp 32.800.000đ cho đơn vị. Sau đó anh HQD có vay tiền (vay của ai thì chị không biết) để làm thêm 01 gian nhà cấp 4 phía dưới và công trình phụ, sửa chữa lại như hiện tại. Sau đó chị LTL lo toan cuộc sống gia đình còn tiền lương của anh HQD dùng vào việc trả nợ. Nay chị LTL đề nghị Tòa án chia đôi tài sản để chị có chỗ ở để nuôi con. Ngoài ra, vợ chồng còn có một số đồ dùng sinh hoạt khác nhưng chị không yêu cầu Tòa án định giá và không yêu cầu chia để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau.

Về công nợ chung: Chị LTL xác định không có.

**** Cháu Hà Thanh Bình và cháu Hà Văn Minh thống nhất trình bày:***

Các cháu là con của bố HQD và mẹ LTL. Sau khi bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của hai cháu là ở với bố hoặc mẹ đều được. Việc này do Tòa án quyết định các cháu không thắc mắc gì.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông HTP và bà NTX thống nhất trình bày:***

Anh HQD là con trai của ông bà. Năm 2005, anh HQD được đơn vị cấp cho 01 gian nhà cấp 4 trên diện tích đất 104m^2 ở khu tập thể Trung đoàn 916, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây. Ông bà phải vay tiền của anh Vinh với lãi suất 1,1% để nộp tiền đất, nhà cho anh HQD là 32.800.000đ. Năm 2005, ông bà vay tiếp của chị Quý 20.000.000đ với lãi suất 1% tháng đưa cho anh HQD sửa chữa nâng cấp nhà. Đến tháng 6/2008 ông bà mới trả hết nợ tiền gốc và tiền lãi. Năm 2008, ông bà bán đất của gia đình và đầu tư 150.000.000đ để làm thêm nhà và công trình phụ phía sau cho anh HQD. Tổng cộng là 300.000.000đ (gồm cả tiền gốc và lãi). Nay vợ chồng anh HQD và chị LTL ly hôn, ông bà yêu cầu ai ở nhà đất thì phải thanh toán trả lại cho ông bà số tiền trên.

Tại bản án số 14/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019, Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội đã xử và quyết định:

1. Về hôn nhân: Anh HQD được ly hôn với chị LTL.

2. Về con chung: Có 02 con là Hà Thanh Bình, sinh ngày 26/10/2003 và Hà Văn Minh, sinh ngày 10/6/2010. Giao cho anh HQD được nuôi con Hà Thanh Bình và giao cho chị LTL được nuôi con Hà Văn Minh, hai bên không phải đóng tiền nuôi con chung cho nhau. Anh HQD, chị LTL được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công sức: 01 nhà cấp 4 (mái lợp tôn, tường gạch chỉ 110cm, nền lát gạch hoa, diện tích 25,8m^2) trị giá 25.892.880đ; 01 mái vảy phía trước (lợp tôn, vì kèo sắt, diện tích 21,84m^2) trị giá 3.848.810đ; 01 sân lát gạch đỏ phía trước nhà diện tích 28,28m^2 trị giá 3.156.048đ; 01 tường rào xây gạch chỉ cao 2,1m diện tích 10,92m^2 trị giá 2.934.129đ; 01 nhà cấp 4 phía sau (mái lợp tôn, kèo sắt, nền lát gạch hoa - gồm cả công trình phụ, diện tích 49,92m^2) trị giá 59.544.576đ. Tổng tài sản trị giá là: 95.376.443đ (*chín mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm bốn ba đồng*). Xác nhận công sức đóng góp của ông HTP, bà NTX (là bố mẹ đẻ anh HQD) vào số tài sản trên giá trị bằng 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*); Xác nhận phần tài sản còn lại trị giá bằng 35.376.443đ là công sức đóng góp chung của anh HQD, chị LTL được chia đôi mỗi người phần tài sản trị giá là 17.688.221đ (*mười bảy triệu sáu trăm tám tám nghìn hai trăm hai mốt đồng)*.

4. Giao cho anh HQD được quyền sở hữu tài sản gồm: 01 gian nhà cấp 4, tường gạch chỉ 110cm, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa, diện tích 25,8m^2 trị giá 25.892.880đ; 01 mái vẩy phía trước nhà lợp tôn, vì kèo sắt trị giá 3.848.810đ; sân lát gạch đỏ phía trước diện tích 28m^2 trị giá 3.156.048đ; 01 tường rào phía trước xây gạch chỉ cao 2,1m, diện tích 10,92m^2 trị giá 2.934.129đ. Tổng cộng: 35.831.867đ *(ba mươi lăm triệu tám trăm ba mươi mốt nghìn tám trăm sáu mươi bảy đồng*). Buộc anh HQD phải thanh trả cho ông HTP, bà NTX số tiền là 18.143.646đ (*mười tám triệu một trăm bốn mươi ba nghìn sáu trăm bốn sáu đồng).*

5. Giao cho chị LTL được quyền sở hữu tài sản gồm: 01 nhà cấp 4 phía sau (mái lợp tôn, kèo sắt, nền lát gạch hoa - gồm cả công trình phụ, diện tích 49,92m^2) trị giá 59.544.576đ (*năm mươi chín triệu năm trăm bốn bốn nghìn năm trăm bảy sáu đồng)*. Buộc chị LTL phải thanh trả cho ông HTP, bà NTX số tiền là 41.856.555đ (*bốn mươi mốt triệu tám trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm năm lăm đồng*).

6. Về diện tích đất 104m^2 (đất ở nông thôn):

- Tạm giao cho anh HQD sử dụng thửa đất số 1-2, diện tích 46,1m^2 đất ở nông thôn (thửa đất có kích thước, số đo: từ 1a-1b là 4,2m; từ 1b-4a là 11,00m; từ 4a-1 là 4,2m; từ 1-1a là 11,00m), có sơ đồ đất kèm theo Bản án.

- Tạm giao cho chi LTL sử dụng thửa đất số 1-1, diện tích 60,6m^2 đất ở nông thôn (thửa đất có kích thước, số đo: Từ 1a- 2 là 9,56m; từ 2-3 là 5,20m; từ 3-4 là

20,56m; từ 4-4a là 1,00m; từ 4a-1b là 11,00m; từ 1b- 1a là 4,20m), có sơ đồ chia đất kèm theo bản án.

- Tài sản thửa đất tạm giao của anh HQD, chị LTL có tại Khu tập thể Trung đoàn 916, xã Cổ Đông, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội (tiêng về diện tích đất của anh HQD, chị LTL được Tòa án tạm giao chờ cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật).

7. Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 28/6/2019 chị LTL có đơn kháng cáo toàn bộ bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn là anh HQD không rút đơn khởi kiện, bị đơn có kháng cáo là chị LTL không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau việc giải quyết vụ án và không xuất trình thêm tài liệu chứng cứ nào mới.

**** Chị LTL trình bày:***

Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị không có ý kiến gì, nhưng bản án sơ thẩm không nêu nguyên nhân mâu thuẫn là anh HQD đánh chị đến mức phải đi bệnh viện. Chị LTL cũng không nhất trí đối với khoản tiền 300 triệu đồng mà anh HQD khai vay của bố mẹ anh để xây dựng nhà, bởi chị hoàn toàn không được biết. Khi vợ chồng dọn về ở tại địa chỉ này thì đã có nhà cấp 4, đến năm 2005 thì vợ chồng xây thêm công trình phụ và năm 2008 thì xây thêm một gian để bố chồng ở và chị LTL tiện chăm sóc. Vợ chồng đã bàn bạc với nhau để chị lo sinh hoạt chi tiêu hàng ngày, còn anh HQD trả nợ bằng lương của anh cho đến khi trả hết thì thôi.

**** Anh HQD trình bày:***

Khi vợ chồng về ở thì trên thửa đất đơn vị giao đã có nhà cấp bốn lợp fibro xi măng, năm 2005 có xây công trình phụ và năm 2008 thì đập đi để xây lại toàn bộ mái lợp tôn. Vào thời điểm sửa chữa, xây nhà thì anh HQD mới ở cấp Chuẩn úy, thu nhập rất thấp. Toàn bộ tiền đều do bố mẹ anh bỏ ra, chị LTL không có thu nhập ổn định mà chỉ đi chợ buôn bán rau cỏ. Đất này do đơn vị giao cho cá nhân anh, tuy nhiên Tòa án thị xã Sơn Tây đã xét xử thì anh nhất trí, không kháng cáo.

**** Ông HTP và bà NTX thống nhất trình bày:***

Ông bà vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm. Ông bà nhất trí với bản án sơ thẩm đã tuyên, không kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu:***

Về tố tụng: các đương sự và hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của chị LTL nằm trong thời hạn kháng cáo nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Xét thấy tài sản các đương sự tranh chấp có thửa đất đã được Trung đoàn không quân 916 cấp cho anh HQD. Tuy nguồn gốc là đất quốc phòng nhưng hội đồng định giá không tiến hành định giá đất mà vẫn chia cho các bên đương sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử huỷ bản bản sơ thẩm về phần tài sản để giao về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hình thức: Xét đơn kháng cáo của của chị LTL nằm trong thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên chấp nhận đưa ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa, chị LTL xác nhận chỉ kháng cáo về khoản tiền ông HTP và bà NTX cho rằng anh HQD đã vay 300.000.000đ của ông HTP và bà NTX để sửa và xây nhà nhưng chị không biết nên không có trách nhiệm trả nợ cho bố mẹ anh HQD. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá và xác định nguồn gốc hình thành tài sản trên đất chủ yếu là của ông HTP, bà NTX và có sự đóng góp công sức của anh HQD và chị LTL, từ đó buộc chị LTL thanh toán cho ông HTP và bà NTX số tiền 41.856.555đ là có căn cứ. Do đó không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của chị LTL.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy một phần án sơ thẩm thì thấy rằng: Tại Quyết định số 27/QĐ-PKKQ ngày 01/02/2005 của Bộ tư lệnh Phòng không không quân đã chuẩn y cho anh HQD nhận nhà chung cư tại khu gia đình Trung đoàn 916. Theo biên bản trao đổi giữa Tòa án và Trung đoàn 916 thể hiện Trung đoàn đang làm thủ tục để bàn giao cho UBND quản lý theo nhà dân sự, nhưng cho đến thời điểm hiện tại chưa có quyết định bàn giao. Do vậy mảnh đất trên chưa có căn cứ xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh HQD và chị LTL nên cấp sơ thẩm chỉ tạm giao phần đất. Hội đồng định giá không tiến hành định giá đối với thửa đất này là phù hợp. Mặt khác chị LTL chỉ kháng cáo đối với nội dung liên quan đến khoản tiền anh HQD vay của bố mẹ để sửa chữa làm nhà, nên yêu cầu của Viện kiểm sát không thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm được quy đinh tại Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị LTL phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của chị LTL. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2019/HNGĐ-ST ngày 18/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

2. Về án phí: Chị LTL phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 6536 ngày 01/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sơn Tây, Hà Nội. Chị LTL đã nộp đủ số tiền trên.

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND Hà Nội;
- TAND thị xã Sơn Tây, HN;
- Chi cục THADS thị xã Sơn Tây, HN;
- Các đương sự;
Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Thắng